

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG
THI TUYỂN CÔNG CHỨC

CA 3 - PHÒNG THI SỐ 02 (202)

DANH SÁCH THÍ SINH
Dự thi tuyển công chức nghiệp vụ kiểm sát
năm 2025 Vòng 1

Ngày thi: 04/10/2025
Địa điểm thi: Nhà Thư viện Trường Đại học Kiểm sát

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	276	Lê Nguyễn Khánh Tâm		1/01/2003	Kinh	Quảng Trị	số 3/5/12 Đặng Huy Trứ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế	046303008507	
2	277	Phạm Thị Thanh Tâm		06/8/2003	Kinh	Ninh Bình	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	068303000488	
3	278	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên		16/05/2002	Kinh	Nghệ An	Số nhà 60, đường Đỗ Nhuận, Tổ dân phố 7, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk	066302013585	
4	279	Phan Thị Thùy Tiên		15/8/2003	Kinh	Huế	Thôn Vinh Quang Hạ, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	045303003821	
5	280	Dương Trọng Tiến	5/11/2003		Kinh	Bắc Ninh	Thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh	027203000448	
6	281	Nguyễn Tiến Tiến	7/07/1996		Kinh	Hà Tĩnh	Thôn Trung Đoài, xã Yên Hòa, tỉnh Hà Tĩnh	042096015991	
7	282	Đào Xuân Tiến	02/01/2001		Kinh	Phú Thọ	Khu 11, xã Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	025201005035	
8	283	Lý Phạm Toàn	10/12/1999		Dao	Thái Nguyên	Tổ 1, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	006099000020	
9	284	Nguyễn Thanh Tú	23/05/2003		Kinh	Bắc Ninh	Trang Hạ, xã Tân Yên, tỉnh Bắc Ninh	024203003152	
10	285	Ma Ngọc Tú	28/10/2003		Tày	Tuyên Quang	Thôn Bán Piát, xã Bình An, tỉnh Tuyên Quang	008203006865	
11	286	Nguyễn Trung Tuấn	10/12/2003		Kinh	Quảng Ngãi	Thôn Hồ, xã Cư M'ta, tỉnh Đắk Lắk	051203000565	
12	287	Nguyễn Quốc Tuấn	25/11/2003		Kinh	Hà Nội	Số 117, thôn Chua, Xã Bình Minh, TP Hà Nội	001203019343	
13	288	Bùi Hồng Tuấn	23/01/1997		Kinh	Hà Tĩnh	Tổ dân phố 1, phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	042097004713	
14	289	Lù Minh Tuấn	21/8/2002		Thái	Điện Biên	Bản Mường Mô 1, xã Mường Mô, tỉnh Lai Châu	012202001002	
15	290	Lê Anh Tuấn	28/4/2003		Kinh	Gia Lai	Xã Hàm Thuận Nam, tỉnh Lâm Đồng	060203001342	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
16	291	Trần Minh Tùng	16/11/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ Dân phối 34, phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La	014203000649	
17	292	Nguyễn Thanh Tùng	30/07/2003		Kinh	Ninh Bình	Tổ dân phố 20 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang	002203003121	
18	293	Lương Thị Tuyền		02/10/1998	Nùng	Cao Bằng	Xóm Lũng Luông, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng	004198000826	
19	294	Vũ Văn Tuyền	7/05/2003		Kinh	Thanh Hóa	Làng Ngai Yố, xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	064203004403	
20	295	Nông Thị Tuyết		24/10/1997	Tày	Cao Bằng	Tổ 12, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng.	004197006179	
21	296	Phạm Thị Hồng Tươi		13/02/2003	Kinh	Vĩnh Long	475/ATH, ấp An Thái, xã An Ngãi Trung, tỉnh Vĩnh Long	083303011862	
22	297	Nông Văn Thạch	6/08/2002		Tày	Lạng Sơn	Thôn Tà Hón , xã Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	020202005129	
23	298	Phạm Duy Thái	24/05/2003		Kinh	Thanh Hóa	Thôn Xuân Đông, Xã Vạn Hưng, tỉnh Khánh Hòa	038203032813	
24	299	Võ Minh Thái	30/7/1999		Kinh	Quảng Ngãi	thôn Điền Hòa, xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi	051099003216	
25	300	Đỗ Duy Thái	24/01/2002		Tày	Tuyên Quang	Thôn Bình Minh, xã Kim Bình, tỉnh Tuyên Quang	008202007049	
26	301	Phan Thị Hoài Thanh		24/10/2003	Kinh	Quảng Trị	tổ 3 ấp Bàu Chiên, xã Bàu Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	077303006459	
27	302	Phương Minh Thảo		10/12/2002	Sán Chi	Thái Nguyên	Số 2, ngách 165/104, phường Cầu Giấy, Hà Nội	006302002475	
28	303	Nguyễn Thị Thanh Thảo		20/09/1997	Kinh	Hà Nội	Khu phố 4, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai	070197006145	
29	304	Nguyễn Phương Thảo		1/02/1997	Nùng	Lạng Sơn	Số 14/2 đường Hoàng Văn Thụ, Khu Nam Quan, xã Đồng Đăng	020197008043	
30	305	Nguyễn Thị Thảo		18/07/2003	Kinh	Nghệ An	Thôn 1/5, xã Nhân Hòa, tỉnh Nghệ An	040303012597	
31	306	Vũ Thị Hương Thảo		18/9/2003	Tày	Hải Phòng	Xóm Hưng Thái, xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	019303005701	
32	307	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1/10/2002	Kinh	Bắc Ninh	Khu phố Thanh Hoài, phường Trí Quả, tỉnh Bắc Ninh	027302007186	
33	308	Phạm Ngọc Thắng	24/12/1997		Kinh	Huế	Tổ 8 Khu phố 4, phường Nam Đồng Hà, tỉnh Quảng Trị	045097002931	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Quê quán	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Ghi chú
			Nam	Nữ					
34	309	Trương Đình Thắng	22/8/2003		Kinh	Hải Phòng	Tổ dân phố Hoàng Liên 3, phường Thượng Cát, Hà Nội	022203003109	
35	310	Phạm Tất Thắng	7/11/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 6, khu Bình Minh, P. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	022203000291	
36	311	Trần Văn Thắng	10/08/2003		Kinh	Quảng Ninh	Tổ 1, khu 5, P. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	022203001497	
37	312	Trần Lê Thi	2/02/2003		Kinh	Ninh Bình	Số nhà 16, tổ 5, khu 3A, phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	022203009087	
38	313	Trịnh Ngọc Thiên	20/09/2003		Kinh	Khánh Hòa	Thôn Xuân Tự 2, Xã Vạn Hưng, tỉnh Khánh Hòa	056203012431	
39	314	Đinh Hùng Thịnh	05/10/2003		Tày	Cao Bằng	Tổ 03, Phường Nùng Trí Cao, tỉnh Cao Bằng	004203000499	